TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1156/2019/LĐ-PT
Ngày: 29/11/2019
V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại chi phí đào tạo.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Giang.
Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh.
Bà Nguyễn Thị Thoa.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thủy là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lân là Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 70/LĐPT, ngày 04 tháng 11 năm 2019 về: "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại chi phí đào tạo".

Do bản án lao động sơ thẩm số 48/2019/LĐ-ST, ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5557/2019/QĐ-PT, ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN.
Địa chỉ trụ sở chính: Số 92 đường NC, phường HH, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông C.A. Sinh năm 1974.
Chức vụ: Tổng giám đốc.
Địa chỉ: SD, 1057 Đường BQ, phường HT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H. Sinh năm 1976. Địa chỉ: Phòng 0204 lầu 2 tòa nhà NR, số 38 đường TD, Phường 8, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền do Tổng giám đốc Công ty PVN lập). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Ngọc Kim H. Sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 214/C60 đường Đường NT, Phường NT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Viện đào tạo QT - Trường Đại học KThành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ trụ sở chính: Số 17 đường P, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hà Minh Q. Chức vụ: Viện trưởng.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hoàng H. Sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 130A đường NC, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy uỷ quyền số 109 UQ/ĐTQT-HCNS, ngày 09/6/2019). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN và bà Trần Ngọc Kim H (gọi tắt bà H) đã ký 03 hợp đồng lao động, cụ thể:

Ngày 15/8/2012 ký hợp đồng lao động số 346/HĐ-2012, loại hợp đồng xác định thời hạn 01 năm từ ngày 15/8/2012 đến ngày 14/8/2013, vị trí công việc là Trợ lý Trưởng phòng nhân sự, mức lương là 25.000.000 đồng/tháng.

Ngày 15/8/2013 ký hợp đồng lao động số 317/HĐ-2013, loại hợp đồng xác định thời hạn 03 năm từ ngày 15/8/2013 đến ngày 14/8/2016, vị trí công việc là Trợ lý Trưởng phòng nhân sự, mức lương là 26.000.000 đồng/tháng.

Ngày 15/8/2016 hai bên tiếp tục ký hợp đồng lao động số 189/HĐ-2016, loại hợp đồng không xác định thời hạn, vị trí công việc là Trợ lý Trưởng phòng nhân sự, mức lương là 41.000.000 đồng/tháng. Ngày 01/4/2017 bà H là Trưởng phòng hành chính nhân sự cho đến khi nghỉ việc.

Tháng 11/2017, bà H tự đăng ký theo học chương trình Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực, mức học phí là 275.835.000 đồng nhưng bà H yêu cầu Viện đào tạo QT xuất hoá đơn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN, bà H tự lập các phiếu đề xuất ngày 19/12/2017 và ngày 10/4/2018 để Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN thanh toán tiền học phí trên.

Ngày 17/9/2018, bà H làm đơn xin nghỉ việc. Ngày 16/11/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN có quyết định số 01924/QĐTV-2018 cho bà H thôi việc theo nguyện vọng, lương và các khoản liên quan được trả cho đến hết ngày 16/11/2018. Sau khi nghỉ việc, bà H không thanh toán lại số tiền học phí trên. Khi bà H đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự đã đưa ra những đề xuất gây nhầm lẫn nhằm mục đích hưởng lợi từ việc theo học chương trình Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực. Nên đề nghị Toà án buộc bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền học phí 275.835.000 đồng mà Công ty Trách nhiệm

hữu hạn PVN đã đóng. Trường hợp bà H có thiện chí giải quyết vụ án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đồng ý nhận lại số tiền 200.000.000 đồng để kết thúc vụ án.

**** Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn bà Trần Ngọc Kim Hoàn trình bày:***

Bà H thống nhất nội dung trình bày của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN về việc ký 03 hợp đồng lao động, nội dung hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng, việc chấm dứt hợp đồng lao động, giải quyết các chế độ liên quan khi nghỉ việc. Bà H không đồng ý với việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN cho rằng khi đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự bà đã đưa ra những đề xuất gây nhầm lẫn nhằm mục đích hưởng lợi khoản học phí 275.835.000 đồng theo học chương trình Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực, vì khoản học phí này Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đóng là tự nguyện, vô điều kiện, không ràng buộc. Bà đã nghỉ việc, bàn giao tài sản, công cụ làm việc và ngày 30/11/2018, ông C.A là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đồng ý không yêu cầu bà hoàn trả lại khoản học phí nêu trên, nên bà đã đồng ý ký các cam kết bảo mật thông tin, không cạnh tranh với Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN. Bà H đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN.

**** Trong đơn xin vắng mặt, bản tự khai ngày 09/6/2019 Viện đào tạo QT - Trường Đại học KThành phố Hồ Chí Minh trình bày:***

Viện đào tạo QT xác nhận bà Trần Ngọc Kim H đang tham gia khoá đào tạo Thạc sĩ tại Viện đào tạo QT. Việc tranh chấp giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN và bà Trần Ngọc Kim H, Viện đào tạo QT không liên quan nên xin được vắng mặt trong quá trình tố tụng, giải quyết vụ án.

Vụ kiện đã được Toà án nhân dân Quận M hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN:

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng có ý kiến xác nhận tại Điều 7 của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên Công ty quy định nghĩa vụ của người được đào tạo bồi dưỡng phải cam kết với Công ty về thời gian phục vụ khi khoá học đào tạo kết thúc. Nhưng giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN và bà H không ký bất kỳ một hợp đồng đào tạo, cam kết nào khi bà H theo học vì bà H là Trưởng phòng Hành chính Nhân sự phải biết về quy chế này.

Bà Trần Ngọc Kim H: Giữ nguyên ý kiến nhưng có xác nhận đồng ý trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN số tiền 50.000.000 đồng trong số tiền học phí 275.835.000 đồng mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đã đóng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên toà xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng những quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà có căn cứ khẳng định giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN và Bà H đã thiết lập quan hệ lao động. Ngày 16/11/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN có quyết định số 01924/QĐTV-2018 cho bà H thôi việc theo nguyện vọng, lương và các khoản liên quan của bà H được trả đến hết ngày 16/11/2018, bà H đã bàn giao tài sản, công cụ làm việc nên quan hệ lao động giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN và bà H chấm dứt từ ngày 16/11/2018. Căn cứ Điều 60, Điều 61 Bộ luật lao động có cơ sở để khẳng định các bên không ký kết hợp đồng đào tạo, cam kết việc bà H theo học chương trình Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực nên yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Tuy nhiên, bà H đồng ý trả lại số tiền 50.000.000 đồng là tự nguyện nên ghi nhận.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 48/2019/LĐ-ST, ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn PVN đòi bà Trần Ngọc Kim H phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền học phí 275.835.000 đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Ngọc Kim H trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng).

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN phải chịu án phí lao động sơ thẩm 8.275.050 đ (Tám triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 4.137.525 đ (Bốn triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng). Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đã nộp theo biên lai số AA/2018/0007560, ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận M, Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN còn phải nộp số tiền là 4.137.525 đ (Bốn triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng). Bà Trần Ngọc Kim H

phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.500.000 đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Ngày 26/8/2019 người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN là ông Chauhan Anhun có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm với lý do bà Trần Ngọc Kim H vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng lao động và quy chế đào tạo do Công ty ban hành nên phải trả lại số tiền do đơn vị đã ứng để đóng học phí cho bà là 275.835.000 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, trường hợp bà Trần Ngọc Kim H đồng ý hòa giải tại phiên tòa phúc thẩm thì Công ty chỉ yêu cầu bà H trả lại số tiền học phí đã nộp là 200.000.000 đồng.

Bị đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn, cho rằng: Giữa bà và Công ty không có cam kết phải trả lại tiền học phí sau khi chấm dứt hợp đồng lao động. Mặt khác, vào tháng 11/2017 Tổng giám đốc cũ của Công ty là ông Arif Khan đã hứa và tự nguyện hỗ trợ cho bà chi phí đào tạo khi tham gia khoá học tại Viện đào tạo QT - Trường Đại học KThành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, khi ban hành quy chế đào tạo số 017/QCĐT, ngày 01/7/2017 bà không tham gia soạn thảo nên không biết việc phải hoàn tiền học phí khi chấm dứt hợp đồng trước hạn. Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn đã tự nguyện hoàn trả 50.000.000 đồng xin được ghi nhận. Đối với yêu cầu hoà giải của nguyên đơn sau khi kết thúc phần tranh luận về số tiền phải trả còn 200.000.000 đồng bà H không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị:

Với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập thể hiện: Bà Trần Ngọc Kim H là trưởng phòng Hành chính nhân sự của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN theo học khoá đào tạo Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực từ tháng 11/2017 và đã được Công ty đóng học phí theo hai phiếu thu tháng 11/2017 và tháng 4/2018 tại Viện đào tạo QT - Trường Đại học KThành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 275.835000 đồng. Quá trình theo học tại trường, bà H có đơn xin nghỉ việc và được Công ty chấp thuận ngày 16/11/2018. Như vậy, bà H đã vi phạm quy chế Bồi dưỡng - Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ số 017/QC-ĐT, ngày 01/7/2017 về thời gian phục vụ tại Công ty và phải được xử lý theo Điều 9 của quy chế này. Khi giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của bị đơn để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không chính xác, chưa bảo đảm việc thực thi cam kết và quyền lợi của mỗi bên đương sự. Vì lý do trên,

cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án lao động sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn bà Trần Ngọc Kim H phải hoàn trả đủ chi phí đào tạo mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đã nộp thay bà H với tổng số tiền đã xuất theo hai hóa đơn là 275.835.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

I/ Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II/ Về nội dung giải quyết vụ án:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Bà Trần Ngọc Kim H vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN theo các bản hợp đồng lao động sau đây:

- Hợp đồng lao động số 346/HĐ-2012, ký ngày 15/8/2012 với thời hạn 01 năm từ 15/8/2012 đến 14/8/2013.
- Hợp đồng lao động số 317/HĐ-2013, ký ngày 15/8/2013 với thời hạn 03 năm từ 15/8/2013 đến 14/8/2016.
- Ngày 18/6/2016 hai bên ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 189/HĐ-2016. Vị trí công việc của bà H là Trợ lý Trưởng phòng nhân sự. Mức lương là 41.000.000 đồng/tháng. Theo bản phụ kiện hợp đồng lao động thì từ ngày 01/4/2017 bà H được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN cho đến khi nghỉ việc.

Vào tháng 11/2017 bà Trần Ngọc Kim H tự đăng ký theo học chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực tại Viện đào tạo QT - Trường Đại học KThành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền học phí của toàn khoá học là 275.835.000 đồng, căn cứ các phiếu đề xuất của bà H, Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đã xuất tiền để đóng học phí cho bị đơn theo hai (02) đợt, cụ thể:

- Hoá đơn số 0011443, ngày 12/11/2017 với số tiền là 33.300.000 đồng.
- Hoá đơn số 0000443, ngày 13/4/2018 với số tiền là 242.535.000 đồng.

Khi khoá học tại Viện đào tạo QT nguồn nhân lực chưa kết thúc, vào ngày 17/9/2018, bà Trần Ngọc Kim H nộp đơn xin nghỉ việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN. Ngày 16/11/2018 lãnh đạo Công ty có Quyết định số 01924/QĐTV-2018 giải quyết cho bà H được thôi việc theo nguyện vọng. Sau khi bà H bàn giao công việc Công ty phát hiện bà H đã vi phạm quy chế đào tạo về thời gian phục vụ có thời hạn sau khi kết thúc khóa học nên yêu cầu bà Hoàng phải hoàn trả toàn bộ số tiền mà Công ty đã ứng để đóng học phí thay cho bà dẫn đến tranh chấp phát sinh.

Xét thấy, trước khi bà Trần Ngọc Kim H đăng ký theo học chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực thì vào ngày 01/7/2017 Công ty Trách

nhiệm hữu hạn PVN đã ban hành quy chế số 017/QCĐT về việc: Đào tạo - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên của Công ty. Theo quy chế này thì đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng phải là nhân viên Công ty làm việc theo loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn và phải có cam kết phục vụ đơn vị trong thời gian nhất định. Căn cứ theo vị trí công việc, bà H đủ điều kiện tham gia khoá học được Công ty tài trợ tiền học phí và phải phục vụ cho Công ty trong thời gian 36 tháng kể từ sau khi kết thúc khoá học như ghi nhận tại Điều 7 của quy chế này. Ngoài ra, tại điểm d Khoản 1 Điều 9 của Quy chế có ghi: "*Nhân viên đang trong thời gian cử đi đào tạo - bồi dưỡng mà chấm dứt hợp đồng lao động đều phải bồi thường cho Công ty 100% các khoản chi phí đào tạo (bao gồm cả chi phí đi lại) tính theo từng người được đào tạo*".

Trình bày tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Bản quy chế số 017/QCĐT, ngày 01/7/2017 của Công ty có nội dung tương tự như bản quy chế được ban hành tháng 02/2012; gồm 04 Chương và 09 Điều đã được nhân viên của toàn Công ty thông qua, thảo luận; Phòng Hành chính - Nhân sự do bà Trần Ngọc Kim H đảm trách ở thời điểm đó có trách nhiệm công khai quy chế bằng văn bản đến người lao động biết sau khi được ký ban hành.

[2] Ràng buộc bởi quy chế trên, tham dự khoá học từ tháng 11/2017 nhưng đến ngày 17/9/2018 bà Trần Ngọc Kim H nộp đơn xin nghỉ việc và được Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN chấp thuận cho thôi việc vào ngày 16/11/2018. Thời điểm này, chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực của khoá học chưa kết thúc; thời gian cam kết phục vụ sau ba năm không có. Như vậy, bà H đã vi phạm điểm d Khoản 1 Điều 9 của bản quy chế nên phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% chi phí đào tạo mà Công ty đã nộp cho bà H như chế tài thể hiện tại Chương III bản quy chế về xử lý vi phạm hợp đồng đào tạo bồi dưỡng.

Trình bày tại bản khai ngày 20/6/2019 và đơn tự khai không ghi ngày (bút lục từ số 19 đến 21) bà H cho biết: Công ty chấp nhận thanh toán chi phí khoá đào tạo chuyên môn nhân sự cho bà mà không có bất kỳ yêu cầu nào đối với bà về thoả thuận đào tạo theo quy trình. Bà vô cùng biết ơn Công ty về sự đãi ngộ và cũng là phần thưởng Công ty tặng cho bà sau nhiều năm cống hiến. Cũng theo bà H, vào tháng 11/2017 Tổng giám đốc cũ của Công ty là ông Arif Khan đã đồng ý tài trợ toàn bộ tiền học phí cho bà mà không đưa ra bất cứ điều kiện nào và không ký thoả thuận đào tạo giữa các bên để quy trách nhiệm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bà H không thừa nhận đã được thông qua Bản quy chế số 017/QC-ĐT, ngày 01/7/2017 vì với tư cách Trưởng phòng Nhân sự bà không được mời tham gia soạn thảo. Mặc dù có lời khai và trình bày như trên nhưng bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc Tổng Giám đốc cũ là ông Arif Khan đã có văn bản tự nguyện tặng cho bà khoản tiền Công ty đã ứng để đóng học phí cho bà. Hơn nữa, với chức danh là Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự từ tháng 4/2017 cho đến ngày được Công ty cho

thôi việc (tháng 11/2018), bà H khai không biết gì về Bản quy chế số 017/QC-ĐT, ngày 01/7/2017 của Công ty là khó thuyết phục, bởi lẽ bà là người nắm giữ cương vị lãnh đạo tại bộ phận nhân sự và là một trong những thành viên của Công ty được hưởng lợi từ quy chế này. Một điểm đáng lưu ý khác là tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 04/7/2019 (bút lục số 115); lời khai tại các biên bản hoà giải và tại phiên toà sơ thẩm (bút lúc số 116-118; 121-122 và 130-133) bà Trần Ngọc Kim H không có ý kiến gì về bản quy chế số 017/QC-ĐT, ngày 01/7/2017 mà Công ty xuất trình. Kết thúc phần hỏi tại phiên toà phúc thẩm bà H xác nhận ở thời điểm hiện tại bà đã hoàn thành khoá đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành, đang chờ xét kết quả tốt nghiệp và hiện đang làm việc tại đơn vị khác với mức lương hàng tháng khoảng 60.000.000 đồng.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Ngọc Kim H phải có trách nhiệm hoàn trả lại chi phí đào tạo cho Công ty là cơ sở để xem xét. Bởi lẽ Bản quy chế đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được phổ biến đến người lao động của Công ty (kể cả bản quy chế năm 2011) đều xác định: Nhân viên đủ điều kiện để được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành bằng nguồn tiền tài trợ của Công ty phải có thời gian phục vụ nhất định sau khi kết thúc khóa học (đối với bà H là 36 tháng). Nếu nhân viên nghỉ việc, từ chức trong thời gian làm việc sau khi kết thúc khoá học phải hoàn trả lại Công ty chi phí đào tạo theo tỷ lệ tương ứng. Với viện dẫn trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị đơn bà Trần Ngọc Kim H đang trong thời gian được Công ty cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và khi khóa đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành chưa kết thúc thì bà H đã nộp đơn xin nghỉ việc vì lý do cá nhân. Như vậy, bà H đã vi phạm Điều 7 về thời gian, yêu cầu phục vụ và điểm d Khoản 1 Điều 9 của Bản quy chế về Bồi thường chi phí đào tạo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN, nên phải chịu trách nhiệm hoàn trả 100% chi phí đào tạo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không đồng ý phương án hòa giải mà nguyên đơn đưa ra, vì thế cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị đơn bà Trần Ngọc Kim H phải hoàn trả cho nguyên đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN toàn bộ chi phí đào tạo do Công ty đã nộp thay cho bà tại Viện đào tạo QT - Trường Đại học KThành phố Hồ Chí Minh, số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền là 275.835.000 đồng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật về lao động.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm c, điểm d Khoản 2 Điều 62 Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự;

Xử:

I/ Đơn kháng cáo của nguyên đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN làm trong thời hạn luật định và nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa bản án lao động sơ thẩm số 48/2019/LĐ-ST, ngày 21/8/2019 của Toà án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN. Buộc bị đơn bà Trần Ngọc Kim H phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN khoản tiền chi phí đào tạo số tiền 0là 275.835.000 đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí lao động sơ thẩm:

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN không phải chịu, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 4.137.525 đ (Bốn triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0007560, ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Trần Ngọc Kim H phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 8.275.000 đ (Tám triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không thi hành hoặc không thi hành đầy đủ số tiền phải hoàn trả như đã nêu tại phần quyết định của bản án này thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự (2015) tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Giang